

Bản án số: 1372/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Nhân.

Ông Lê Hoàng Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1335/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1460/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 2678/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, địa chỉ trụ sở chính: Số 266 - 268 đường A, Phường B (Phường C, Quận D cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 278 đường E, Phường B (Phường C, Quận D cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 2599/2024/UQ-TGD ngày 25/4/2024). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số 96/3/6 Đường F, khu phố 2, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (Số cũ: 819/9 đường F, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/02/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ký với bà Phạm Thị Ngọc H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), hạn mức tín dụng là: 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 82.398.940 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phạm Thị Ngọc H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 57.831.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị Ngọc H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Phạm Thị Ngọc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/9/2025, bà Phạm Thị Ngọc H còn nợ các khoản sau:

- + Nợ gốc: 30.082.340 đồng
- + Lãi quá hạn: 63.431.554 đồng
- Tổng cộng: 93.513.894 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 30.082.340 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng ($2.6\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Phạm Thị Ngọc H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà Phạm Thị Ngọc H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu buộc bà Phạm Thị Ngọc H thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền

tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 93.513.894 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 30.082.340 đồng, nợ lãi quá hạn là 63.431.554 đồng). Bà Phạm Thị Ngọc H còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Phạm Thị Ngọc H đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi quá hạn.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có địa chỉ tại Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 05/9/2025 và ngày 30/9/2025) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên

tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 93.513.894 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 30.082.340 đồng, nợ lãi quá hạn là 63.431.554 đồng). Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân) ngày 25/02/2020; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Thương mại Cổ Phần S có hiệu lực từ 29/11/2019; Quyết định v/v ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Sbank phát hành tại Việt Nam số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019 cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Phạm Thị Ngọc H đã vay tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với hạn mức 40.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/4/2021 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của bị đơn sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2025 bị đơn còn nợ số tiền gốc là 30.082.340 đồng.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi quá hạn tại hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 93.513.894 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 30.082.340 đồng, nợ lãi quá hạn là 63.431.554 đồng).

[3.1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”. Do đó, cần buộc

bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 4.675.695 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 466; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2025 là 93.513.894 (Chín mươi ba triệu năm trăm mười ba nghìn tám trăm chín mươi bốn) đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 30.082.340 đồng, nợ lãi quá hạn là 63.431.554 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 4.675.695 (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 1.823.590 (Một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn năm trăm chín mươi) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056588 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai